

Số: 17/2026/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ, hỗ trợ khác có tính chất đặc thù đối với các dự án điện gió trên đất liền trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét Tờ trình số 432/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ, hỗ trợ khác có tính chất đặc thù đối với các dự án điện gió trên đất liền trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ, hỗ trợ khác có tính chất đặc thù đối với các dự án điện gió trên đất liền trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ, hỗ trợ khác có tính chất đặc thù đối với người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng bởi các dự án điện gió đã thực hiện trước ngày Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực có hiệu lực thi hành nhưng chưa được bồi thường, hỗ trợ, hỗ trợ khác theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, nhà ở, công trình phục vụ đời sống, công trình xây dựng phục vụ sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, công trình

phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn liền với đất bị ảnh hưởng bởi các dự án điện gió: Nhà máy điện gió Lạc Hòa, Nhà máy điện gió Hòa Đông, Nhà máy điện gió Lạc Hòa 2, Nhà máy điện gió Hòa Đông 2, Đầu tư xây dựng Nhà máy Điện gió số 3 và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Phạm vi diện tích đất, nhà ở, công trình phục vụ đời sống, công trình xây dựng phục vụ sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp được tính hỗ trợ, hỗ trợ khác

1. Diện tích đất được hỗ trợ, hỗ trợ khác là diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn cột tháp gió; hành lang bảo vệ an toàn cột tháp gió là vùng xung quanh cột tháp gió được giới hạn bằng nửa hình cầu có tâm là tâm của chân cột tháp gió, bán kính bằng khoảng cách tối đa từ tâm của chân cột tháp đến mép ngoài cùng cánh tua bin gió.

2. Nhà ở, công trình phục vụ đời sống, công trình xây dựng phục vụ sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió đã tồn tại trước thời điểm thực hiện dự án điện gió.

Điều 3. Mức hỗ trợ, hỗ trợ khác

1. Diện tích đất ở được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất (diện tích đất ở thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn của cột tháp gió), mức hỗ trợ bằng 240.000 đồng/m².

2. Diện tích đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất (diện tích đất thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn của cột tháp gió), mức hỗ trợ bằng 120.000 đồng/m².

3. Diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất (diện tích đất thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn của cột tháp gió), mức hỗ trợ, như sau:

a) Đối với đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp khác bằng 20.800 đồng/m².

b) Đối với đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối bằng 15.600 đồng/m².

4. Đối với nhà ở, công trình phục vụ đời sống được hỗ trợ, hỗ trợ khác bằng giá trị xây dựng mới theo Bảng đơn giá chuẩn 1m² nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới có hiệu lực pháp luật tại thời điểm thu hồi đất.

5. Đối với công trình xây dựng phục vụ sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp phải di dời được hỗ trợ, hỗ trợ khác bằng 100% giá trị còn lại theo Bảng đơn giá chuẩn 1m² nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới có hiệu lực pháp luật tại thời điểm thu hồi đất.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

Từ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ của các doanh nghiệp thực hiện dự án điện gió.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh